

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án tại Khu A2 thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) xây dựng Dự án Khu du lịch sinh thái Đầm Thị Nại (Thị Nại ECO Bay) Khu A2, Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở thị trường để tính thu tiền sử dụng đất do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Đầm Thị

Nại (Thị Nại ECO Bay) Khu A2, bố trí tái định cư tại Khu TĐC phục vụ dự án Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Đầm Thị Nại (Thị Nại ECO Bay) tại Khu A2 thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tờ trình số 116/TTr-TTPTQĐ ngày 29/9/2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 938/TTr-STNMT ngày 11/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án tại Khu A2 thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn (đợt 3), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **395.930.000 đồng** (Ba trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 387.407.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 7.748.000 đồng.
- Chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 775.000 đồng.

* Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Công ty cổ phần Thị Nại Eco Bay.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo Quyết định này)

b) Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của 02 hộ dân đã được phê duyệt tại Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh (bao gồm giá trị BT, HT, chi phí 2% và chi phí dự phòng cưỡng chế) là: **395.542.000 đồng** (Ba trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này)

2. Về tái định cư:

a) Điều chỉnh giảm giá trị tiền sử dụng đất đối với lô đất tái định cư đã giao cho hộ ông Huỳnh Ngọc Tiếp, vợ Lê Thị Cẩm Ninh tại Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh là **40.000.000 đồng** (Bốn mươi triệu đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 05 kèm theo Quyết định này)

b) Bổ sung giá trị tiền sử dụng đất đối với lô đất tái định cư đã giao cho hộ ông Huỳnh Thanh Hoán, vợ Trần Thị Thu Hiền tại Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh là **40.000.000 đồng** (*Bốn mươi triệu đồng*).

(Chi tiết như Phụ lục số 06 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Công ty CP Thị Nại Eco Bay;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TẠI KHU B2 THUỘC KHU ĐÔ THỊ THƯƠNG MẠI - BẮC SÔNG HÀ THANH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 3)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	Hộ Huỳnh Ngọc Tiếp, vợ Lê Thị Cẩm Ninh	Tổ 49, KP 9A, P. Đống Đa, TP Quy Nhơn	185.405.000
2	Hộ Huỳnh Thanh Hoán và Trần Thị Thu Hiền	Tổ 49, KP 9A, P. Đống Đa, TP Quy Nhơn	161.002.000
3	Hộ Trần Thế Cường, vợ Nguyễn Thị Hoà	Tổ 46, KP 9A, P. Đống Đa, TP Quy Nhơn	0
I	Giá trị BT, HT:		346.407.000
II	Giá trị thuê nhà ở (Phụ lục số 02)		30.000.000
III	Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB (Phụ lục 03)		11.000.000
IV	Tổng giá trị BT, HT: (I + II + III)		387.407.000
V	Chi phí GPMB 2%: (IV x 2%)		7.748.000
VI	Chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế (V x 10%)		775.000
VII	Tổng cộng: (IV + V + VI)		395.930.000

Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ Ở

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà ở
1	Hộ Huỳnh Ngọc Tiếp, vợ Lê Thị Cẩm Ninh	Tổ 49, KP 9A, P. Đồng Đa, TP Quy Nhơn	15.000.000
2	Hộ Huỳnh Thanh Hoán và Trần Thị Thu Hiền	Tổ 49, KP 9A, P. Đồng Đa, TP Quy Nhơn	15.000.000
	Tổng cộng		30.000.000

Phụ lục số 03

**BẢNG TỔNG HỢP THƯỞNG ĐÃY NHANH TIẾN ĐỘ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN TẠI KHU B2 THUỘC KHU ĐÔ THỊ THƯƠNG MẠI - BẮC SÔNG HÀ THANH,
THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 3)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB (nếu có)
7	Hộ Huỳnh Ngọc Tiếp, vợ Lê Thị Cẩm Ninh	Tổ 49, KP 9A, P. Đống Đa, TP Quy Nhơn	5.000.000
8	Hộ Huỳnh Thanh Hoán và Trần Thị Thu Hiền	Tổ 49, KP9A, P.Đống Đa, TP Quy Nhơn	5.000.000
11	Hộ Trần Thế Cường, vợ Nguyễn Thị Hoà	Tổ 46, KP9A, P.Đống Đa, TP Quy Nhơn	1.000.000
Tổng			11.000.000

Phụ lục số 04

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM TOÀN BỘ GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA
02 HỘ DÂN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1046/QĐ-UBND
NGÀY 26/3/2021 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH (ĐỢT 3)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
1	Hộ Huỳnh Ngọc Tiếp, vợ Lê Thị Cẩm Nhung	Tổ 49, KP 9A, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn	189.727.000	Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Hộ Huỳnh Thanh Hoán, vợ Trần Thị Thu Hiền	Tổ 49, KP 9A, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn	197.300.000	Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
A-	Giá trị điều chỉnh giảm		387.027.000	
B-	Giảm chi phí phục vụ GPMB: (A*2%)		7.741.000	
C-	Giảm chi phí dự trù cưỡng chế: (B*10%)		774.000	
D-	Tổng cộng (A+B+C)		395.542.000	

Phụ lục số 05

**ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỌ ÔNG HUỖNH NGỌC TIẾP, VỢ LÊ THỊ CẨM NINH
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1046/QĐ-UBND NGÀY 26/3/2021 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Diện tích thu tiền (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất		Giá trị tiền sử dụng đất	Giá trị tiền sử đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị tiền sử đất điều chỉnh giảm (đồng)
				Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Giá đất thị trường (đ/m ²)			
a	b	c	1	2	3	4	5	6={ (2*4) + (3*5)}	7	8 = (6 - 7)
1	Huỳnh Ngọc Tiếp, vợ Lê Thị Cẩm Ninh	Tổ 49, Khu phố 9A, phường Đồng Đa, TP Quy Nhơn	25,10	25,10	16,60	8.000.000	18.000.000	499.600.000	539.600.000	-40.000.000

Phụ lục số 06

**BỔ SUNG GIÁ TRỊ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ ÔNG HUỖNH THANH TOÁN, VỢ TRẦN THỊ THU HIỀN
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1046/QĐ-UBND NGÀY 26/3/2021 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Diện tích thu tiền (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất		Giá trị tiền sử dụng đất	Giá trị tiền sử đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 26/03/2021 Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị tiền sử đất bổ sung (đồng)
				Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Giá đất thị trường (đ/m ²)			
a	b	c	1	2	3	4	5	6={ (2*4) + (3*5)}	7	8 = (6 - 7)
1	Huỳnh Thanh Hoán, vợ Trần Thị Thu Hiền	Tổ 49, Khu phố 9A, phường Đồng Đa, TP Quy Nhơn	21,10	21,10	21,90	8.000.000	18.000.000	563.000.000	523.000.000	40.000.000